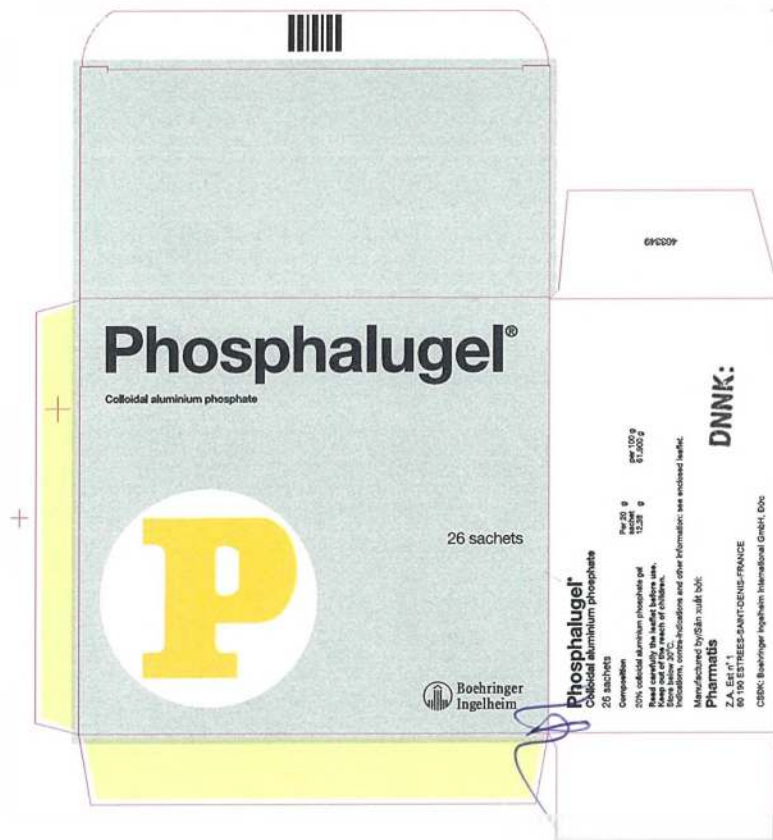




File Information		Mandatory In	
Issue date of ID:	30.09.2011	Yes	No
PPM: SAG	M022020	No	Yes
PPM: SAG version	001	No	Yes
Issue date of network	20/07/2011	No	Yes
Print order:	0005	Yes	No
Max No. Pack Size	400000	No	Yes
Legend case version: 93.0.03.006/2010 (please do not change or remove it)			
M0: 000004 7 000000 00			
Technical Information			
a - Batch No.	b - Expiry date		
c - Manufacturing date	d - Print/Sample/Class		
Technical notes			
01-Product registration	02-First use	03-Expiry date	
04-Drift	05-Function switch	06-Expiry date	
07-Endoring flow	08-Endoring method	09-Endoring type	
Additional Requirements of Packaging etc			
Simulation: 120 x 60 x 110 mm			



Director of Applicant
H.S. Lu Phong



Boehringer
Ingelheim

Boehringer Ingelheim International GmbH

05.02.2013

Phosphalugel®

Colloidal aluminium phosphate

26 sachets

gd.mm.yyy;
dd.mm.yyy;

Phosphalugel®
Colloidal aluminium phosphate
26 sachets

BBSC VN00000-001
Được kê hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Đã qua thẩm tra và an.
Hộp 26 gói, mỗi gói 20 g hỗn dịch bột chứa 12,280 g aluminium phosphate dạng gel 20%.
Chỉ định, chống chỉ định và các tương tác khác: xin xem tờ hướng dẫn sử dụng.

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: *ĐH 101 A3 (01/10/13)*

20/10/13

Example
Technical information
control code

Additional Requirements of Packaging size
Quantity: 500 ± 15 mm

Phosphalugel®
Colloidal aluminium phosphate



Composition per 20 g sachet per 100 g
20% colloidal aluminium phosphate gel 17.34 g 87.800 g

Read carefully the leaflet before use.
Keep out of the reach of children.
Store below 30°C.
Indications, contra-indications and other information: see enclosed leaflet.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Đặt xa tầm tay trẻ em.
Bảo quản dưới 30°C.
Chỉ định, chống chỉ định và các thông tin khác: xin xem tờ hướng dẫn sử dụng.

Mỹ phẩm nước bột
Pharmalis
France



403028

Phosphalugel®
Colloidal aluminium phosphate



Composition per 20 g sachet per 100 g
20% colloidal aluminium phosphate gel 17.34 g 87.800 g

Read carefully the leaflet before use.
Keep out of the reach of children.
Store below 30°C.
Indications, contra-indications and other information: see enclosed leaflet.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Đặt xa tầm tay trẻ em.
Bảo quản dưới 30°C.
Chỉ định, chống chỉ định và các thông tin khác: xin xem tờ hướng dẫn sử dụng.

Mỹ phẩm nước bột
Pharmalis
France



403028

Director of Applicant

Ms. Lu Bihang



**Boehringer
Ingelheim**

Boehringer Ingelheim International GmbH

05.02.2015

30/8/3

08/10/2013

Phosphalugel®

Hỗn dịch để uống trong gói đơn liều

Thành phần

Mỗi gói chứa: Colloidal aluminium phosphate gel 20%: 12,380 g.

Tá dược: Calcium sulphate dihydrate, pectin, agar 800, hương cam, potassium sorbate, dung dịch sorbitol (không tinh thể), nước tinh khiết vừa đủ để tạo thành gói 20 g.

Phosphalugel không chứa sucrose (đường).

Chỉ định

Phosphalugel là một thuốc kháng axit. Nó làm giảm độ axit của dạ dày.

Thuốc được sử dụng để điều trị cơn đau, bỏng rát và tình trạng khó chịu do axit gây ra ở dạ dày hoặc thực quản.

Liều lượng

Liều thông thường 1 đến 2 gói uống 2 đến 3 lần mỗi ngày.

Nên uống thuốc khi xuất hiện cơn đau hoặc theo hướng dẫn của bác sĩ.

Dùng đường uống.

Thời gian điều trị

Dùng hơn 6 gói mỗi ngày thường không đem lại lợi ích gì thêm. Nếu triệu chứng không giảm với liều dùng 6 gói mỗi ngày thì nên hỏi ý kiến bác sĩ.

Chống chỉ định

Không dùng Phosphalugel dạng hỗn dịch uống nếu:

- nếu bạn quá mẫn (dị ứng) với aluminium phosphate hoặc với bất kỳ thành phần nào của Phosphalugel.
- nếu bạn bị bệnh thận nặng;

Cảnh báo đặc biệt

Bệnh nhân mắc bệnh di truyền hiếm gặp không dung nạp fructose thì không nên dùng thuốc này.

Thuốc này chứa sorbitol nên có thể gây ảnh hưởng nhẹ trên đường tiêu hóa (tiêu chảy). Giá trị calo của sorbitol là 2,6 kcal/g.

Hỏi ý kiến bác sĩ nếu các triệu chứng không hết sau 7 ngày. Hỏi ý kiến bác sĩ ngay nếu đau kèm theo sốt hoặc nôn.

Tương tác

Thuốc kháng axit có thể LÀM GIẢM tác dụng của nhiều thuốc khác.

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: 01 / 10 / 13

Boehringer
Ingelheim
Boehringer Ingelheim

Hãy thông báo cho bác sĩ hoặc dược sĩ những thuốc bạn đang sử dụng.

Nên thận trọng không uống thuốc kháng axit cùng lúc với thuốc khác. Nên uống các thuốc khác riêng biệt với thuốc kháng axit (ví dụ uống trước đó 2 giờ).

Ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc

Không có báo cáo.

Tác dụng phụ có thể xảy ra

Cũng như tất cả các thuốc, Phosphalugel dạng hỗn dịch uống có thể gây tác dụng phụ mặc dù không phải ai cũng gặp phải.

Các tác dụng phụ có thể gặp:

- Táo bón

Hãy báo cho bác sĩ hoặc dược sĩ nếu bất kỳ tác dụng phụ nào trở nên trầm trọng hoặc nếu bạn bị bất kỳ tác dụng phụ nào mà không được nêu trong tờ hướng dẫn này.

Hãy thông báo cho bác sĩ những tác dụng phụ gặp phải trong thời gian dùng thuốc.

Thai kỳ và cho con bú

Nên sử dụng thuốc thận trọng trong thời gian mang thai và cho con bú.

Hãy hỏi ý kiến bác sĩ hoặc dược sĩ trước khi bạn dùng thuốc.

Quá liều

Uống nhiều thuốc có thể gây táo bón hoặc thậm chí tắc ruột. Quá liều thường gây ảnh hưởng trên những bệnh nhân suy chức năng thận.

Bảo quản

Dưới 30°C.

Hạn dùng

36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Quy cách đóng gói

Gói đơn liều hỗn dịch để uống; hộp 26 gói, mỗi gói 20g.

Sản xuất bởi

Pharmatis

ZA Est n° 1, 60190 Estrées-Saint-Denis

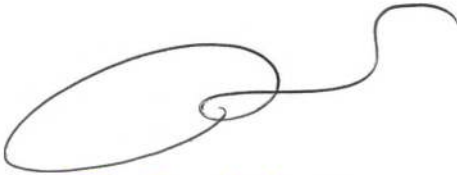
Pháp



PHÓ CỤC TRƯỞNG
Nguyễn Văn Thanh

er
n
theim Interna

Độc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Hỏi ý kiến bác sĩ nếu cần thêm thông tin.
Thuốc bán theo đơn bác sĩ.



**Boehringer
Ingelheim**

Boehringer Ingelheim International GmbH

Director of Applicant

Lu Bihong.

03 Jul 2013

ĐƯỢC